

CÂU CÁ MÙA THU

(Thu điếu)

A – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS:

– Cảm nhận được vẻ đẹp của cảnh thu điển hình cho mùa thu làng cảnh Việt Nam vùng đồng bằng Bắc Bộ.

– Vẻ đẹp tâm hồn thi nhân : tấm lòng yêu thiên nhiên, quê hương đất nước, tâm trạng thời thế.

– Thấy được tài năng thơ Nôm Nguyễn Khuyến với bút pháp nghệ thuật tả cảnh, tả tình, nghệ thuật gieo vần, sử dụng từ ngữ.

B – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

I – NỘI DUNG

1. Đặc điểm bài học

– Tuy chỉ giảng một bài *Câu cá mùa thu* nhưng cần đặt bài thơ này trong chùm thơ thu của Nguyễn Khuyến để vừa thấy được vẻ đẹp chung, vừa thấy được nét riêng ở từng bài.

– Bài thơ có hai bức tranh : bức tranh thiên nhiên và bức tranh tâm trạng, qua cảnh thu mà thấy được tình thu của thi nhân.

– Gọi tả cảnh thu, tình thu, tác giả vừa sử dụng bút pháp nghệ thuật cổ điển vừa có những sáng tạo riêng. Bút pháp nghệ thuật cổ điển với *thu thủy* (nước thu), *thu thiên* (trời thu), *thu điệp* (lá thu), *ngư ông* (người câu cá), nghệ thuật lấy động tả tĩnh. Những sáng tạo riêng với hình ảnh mang vẻ đẹp riêng của mùa thu đồng bằng Bắc Bộ, mùa thu vùng chiêm trũng Bình Lục, Hà Nam với cách dùng vần *eo* rất thần tình,...

2. Trọng tâm bài học

– Cảnh mùa thu trong *Câu cá mùa thu* với những chi tiết điển hình cho mùa thu làng cảnh Việt Nam.

– Tình thu trong *Câu cá mùa thu* : cách cảm nhận cảnh thu tinh tế thể hiện tình yêu thiên nhiên đất nước, tâm trạng thời thế đầy uẩn khúc của tác giả.

– Những thành công về nghệ thuật của bài thơ : nghệ thuật tả cảnh mùa thu, sử dụng từ ngữ, cách gieo vần *eo*,... để diễn tả tâm trạng.

II – PHƯƠNG PHÁP VÀ TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy học

– Khi tìm hiểu *Câu cá mùa thu*, cần liên hệ so sánh với *Vịnh mùa thu* (Thu vịnh) và *Uống rượu mùa thu* (Thu ẩm) của Nguyễn Khuyến.

– Có hai cách tìm hiểu bài thơ :

+ Theo bố cục thơ Đường luật : đề, thực, luận, kết.

+ Theo nội dung cảm xúc : cảnh thu và tình thu.

2. Tiến trình tổ chức dạy học

a) Trên cơ sở *Tiểu dẫn* của SGK, GV giới thiệu ngắn gọn về tác giả Nguyễn Khuyến và chùm thơ thu của ông.

b) Gợi ý tìm hiểu bài *Câu cá mùa thu* theo cách thứ hai

– Cảnh thu

+ Điểm nhìn để cảm nhận cảnh thu của tác giả :

Nếu ở *Vịnh mùa thu*, cảnh thu được đón nhận từ cao xa tới gần rồi từ gần đến cao xa thì ở *Câu cá mùa thu*, cảnh thu được đón nhận từ gần đến cao xa rồi từ cao xa trở lại gần : từ chiếc thuyền câu nhìn ra mặt ao, nhìn lên bầu trời, nhìn tới ngõ trúc rồi lại trở về với ao thu, với thuyền câu. Từ một khung ao hẹp, không gian mùa thu, cảnh sắc mùa thu mở ra nhiều hướng thật sinh động.

+ Cảnh trong *Câu cá mùa thu* là "điển hình hơn cả cho mùa thu của làng cảnh Việt Nam" (Xuân Diệu). Không khí mùa thu được gợi lên từ sự dịu nhẹ, thanh sơ của cảnh vật (màu sắc : nước *trong veo*, sóng *biếc*, trời *xanh ngắt* ; đường nét, chuyển động : sóng "hơi gợn tí", lá vàng "khẽ đưa vèo", tầng mây "lơ lửng" ; hoà sắc tạo hình : "Cái thú vị của bài *Thu điếu* ở các điệu xanh, xanh ao, xanh bờ, xanh sóng, xanh tre, xanh trời, xanh bèo, có một màu vàng đậm ngang của chiếc lá thu rơi"⁽¹⁾ ; ao thu nhỏ, chiếc thuyền câu theo đó cũng bé tẻo teo và dáng người cũng như thu lại). Nét riêng của làng quê Bắc Bộ, cái hồn dân dã được gợi lên từ khung ao hẹp, từ cánh bèo, từ ngõ trúc quanh co.

+ Cảnh trong *Câu cá mùa thu* là cảnh đẹp nhưng tĩnh lặng và đượm buồn. Không gian trong *Câu cá mùa thu* là một không gian tĩnh, vắng người, vắng tiếng : "Ngõ trúc quanh co khách vắng teo". Các chuyển động rất nhẹ, rất khẽ không đủ tạo âm thanh : sóng *hơi gợn*, mây *lơ lửng*, lá *khẽ đưa*. Tiếng cá đớp mồi càng làm tăng sự yên ắng, tĩnh mịch của cảnh vật. Về câu thơ cuối này, có hai cách hiểu : "đâu có cá" (từ *đâu* với nghĩa là "đâu có" mang tính chất phủ định), hoặc hiểu là

(1) Xuân Diệu, *Đọc thơ Nguyễn Khuyến*, trong *Nguyễn Khuyến – Về tác gia và tác phẩm*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1999.

"cá đớp mỗi đầu đó" (từ *đầu* với nghĩa là "đầu đó" mang tính chất khẳng định). Có lẽ nên hiểu theo cách thứ hai để thấy được nghệ thuật lấy *động* nói *tĩnh* – một thủ pháp quen thuộc của thơ cổ phương Đông. Cái *tĩnh* bao trùm lại được gọi lên từ cái *động* rất nhỏ là tiếng cá đớp mỗi. (GV có thể gợi ý để HS thảo luận về hai cách hiểu trên, sau đó đi đến kết luận nên lựa chọn theo cách hiểu nào.)

– Tĩnh thu

+ Nói chuyện câu cá nhưng thực ra không chủ ý vào việc câu cá. Nói câu cá nhưng thực ra là để đón nhận trời thu, cảnh thu vào cõi lòng.

Cõi lòng nhà thơ yên tĩnh, vắng lặng. Tĩnh lặng trong sự cảm nhận độ trong veo của nước, cái "hơi gợn tí" của sóng, độ rơi khe khẽ của lá. Đặc biệt sự tĩnh lặng trong tâm hồn thi nhân được gọi lên một cách sâu sắc từ âm thanh tiếng cá đớp mỗi dưới chân bèo. Cái động rất nhỏ ở ngoại cảnh lại gây ấn tượng đậm đến thế, là bởi tâm cảnh đang trong sự tĩnh lặng tuyệt đối.

+ Không gian tĩnh lặng đem đến sự cảm nhận về một nỗi cô quạnh, uẩn khúc trong tâm hồn nhà thơ. Trong bức tranh *Câu cá mùa thu* xuất hiện nhiều gam màu xanh gợi cảm giác se lạnh : độ *xanh trong* của nước, độ *xanh biếc* của sóng, độ *xanh ngắt* của trời. Cái se lạnh của cảnh thu, của ao thu, trời thu thấm vào tâm hồn nhà thơ hay chính cái lạnh từ tâm hồn nhà thơ lan tỏa ra cảnh vật ? Dĩ thường có cả hai. Có ý kiến cho rằng chữ *vèo* trong câu thơ "Lá vàng trước gió khẽ đưa vèo" không chỉ tả ngoại cảnh mà còn gợi tâm cảnh. (Có thể so sánh chữ *vèo* trong câu thơ của Nguyễn Khuyến với chữ *vèo* trong câu thơ của Tản Đà : "Vèo trông lá rụng đầy sân.")

Qua bài *Câu cá mùa thu*, người đọc cảm nhận ở Nguyễn Khuyến một tâm hồn gắn bó tha thiết với thiên nhiên đất nước, một tấm lòng yêu nước thầm kín nhưng không kém phần sâu sắc.

– Thành công về nghệ thuật

Ngôn ngữ trong *Câu cá mùa thu* giản dị, trong sáng đến kì lạ, có khả năng diễn đạt những biểu hiện rất tinh tế của sự vật, những uẩn khúc thầm kín rất khó giải bày của tâm trạng. Đặc biệt vẫn *eo* – "từ vận", oái oăm, khó làm – được Nguyễn Khuyến sử dụng một cách rất thần tình. Đây không đơn thuần là hình thức chơi chữ mà chính là dùng vận để biểu đạt nội dung. Đặt trong văn cảnh bài *Câu cá mùa thu*, vẫn *eo* góp phần diễn tả một không gian vắng lặng, thu nhỏ dần, phù hợp với tâm trạng đầy uẩn khúc cá nhân.

Câu cá mùa thu thể hiện một trong những đặc sắc của nghệ thuật phương Đông : lấy *động* nói *tĩnh*. Để gợi cái yên vắng của cảnh vật, cái tĩnh lặng của tâm trạng, tác giả đã xen vào bức tranh thu một nét động duy nhất : "Cá đâu đớp động dưới chân bèo".

c) Củng cố bài học

– Về nội dung : Cảnh mang vẻ đẹp điển hình cho mùa thu làng cảnh Việt Nam. Cảnh đẹp nhưng phảng phất buồn, vừa phản ánh tình yêu thiên nhiên đất nước, vừa cho thấy tâm sự thời thế của tác giả.

– Về nghệ thuật : Thơ xưa khi viết về mùa thu thường dùng hình ảnh ước lệ *sen tàn cúc nở, lá ngô đồng rụng, rừng phong lá đỏ*. Thơ thu Nguyễn Khuyến đã có những nét vẽ hiện thực hơn, hình ảnh, từ ngữ đậm đà chất dân tộc.

III – KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

1. Kiểm tra, đánh giá

Có thể kiểm tra, đánh giá trình độ hiểu bài của HS bằng cách đặt các câu hỏi :

– Những từ ngữ, hình ảnh nào gợi lên cảnh thu mang được nét riêng của mùa thu làng quê xứ Bắc Việt Nam ?

– Anh (chị) có cảm nhận như thế nào về hình ảnh Nguyễn Khuyến qua *Câu cá mùa thu* ?

– Nêu nhận xét về thành công nghệ thuật của bài thơ.

2. Gợi ý giải bài tập

Bài tập 1

Cái hay của nghệ thuật sử dụng từ ngữ trong bài thơ : dùng từ ngữ để gợi cảnh và diễn tả tâm trạng.

– Cảnh thanh sơ dịu nhẹ được gợi lên qua các tính từ : *trong veo, biếc, xanh ngắt* ; các cụm động từ : *gợn tí, khẽ đưa, lơ lửng*.

– Từ *vèo* trong câu thơ "Lá vàng trước gió khẽ đưa vèo" nói lên tâm sự thảnh thơi của nhà thơ.

– *Vần eo* – "từ vận" – được tác giả sử dụng rất thần tình. Trong văn cảnh của bài *Câu cá mùa thu*, *vần eo* góp phần diễn tả một không gian vắng lặng, thu nhỏ dần, phù hợp với tâm trạng đầy uẩn khúc cá nhân.

IV – TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lã Nhâm Thìn, *Bình giảng thơ Nôm Đường luật*, Sđd. (Phần bình giảng về *Thu vịnh, Thu điếu, Thu ẩm*.)

2. Trần Đình Sử, *Đọc văn – học văn*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2001. (Phần bình giảng về *Thu vịnh, Thu điếu, Thu ẩm*.)

3. Nguyễn Đăng Mạnh (Chủ biên), *Phân tích – bình giảng tác phẩm Văn học 11*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2002.

4. Xuân Diệu, *Đọc thơ Nguyễn Khuyến*, trong *Nguyễn Khuyến – Về tác gia và tác phẩm*, Sđd.